TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:78/2022/QĐST-HNGĐ	*Lệ Thủy, ngày 14 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022, giữa: Nguyên đơn chị Lê Thị T, sinh năm 1999, trú tại: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình và bị đơn anh Lê Xuân L, sinh năm 1993, trú tai: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Lê Xuân L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về nuôi con chung: Chị Lê Thị T và anh Lê Xuân L thỏa thuận vợ chồng có hai con chung tên là Lê Thị Thùy D, sinh ngày 12/3/2016 và Lê Xuân P, sinh ngày 12/7/2020. Sau ly hôn, chị Lê Thị T và anh Lê Xuân L thỏa thuận giao con chung Lê Thị Thùy D cho anh Lê Xuân L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Lê Xuân P cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Chị Lê Thị T và anh Lê Xuân L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

b) Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Lê Xuân L thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Chị Lê Thị T và anh Lê Xuân L thỏa thuận giao chị Lê Thị T chịu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 31AA/2021/0004492 ngày 19/7/2022. Chị Lê Thị T được hoàn trả 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã T;
(Để ghi chú vào sổ hộ tịch, theo giấy CNKH số 52, kết hôn ngày 26/9/2017);
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hải